

# MỞ RỘNG VÀ THÍCH NGHI DDC14 VỚI HOÀN CẢNH VIỆT NAM

## EXPANSIONS AND ADAPTIONS OF DDC 14 TO FIT VIETNAM CONTEXT

DDC Seminar, Hanoi, 16 August, 2006

Vũ Văn Sơn,  
Tổng biên tập Ấn bản tiếng Việt

# MỤC ĐÍCH

- Khắc phục khuynh hướng thiên về thực tiễn các nước Âu Mỹ, góp phần sử dụng khung DDC như một công cụ phân loại phổ biến trên thế giới, góp phần chia sẻ thông tin thư mục toàn cầu
- Mở rộng các chủ đề Phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, đáp ứng yêu cầu phân loại các sưu tập tài liệu với các chủ đề đa dạng đặc thù cho Việt Nam, giúp các thư viện Việt Nam nhanh chóng hội nhập với khu vực và thế giới
- Giải quyết những vấn đề nhạy cảm về mặt chính trị, mà một thời đã gây trở ngại cho việc tiếp cận với DDC ở Việt Nam

# PHƯƠNG THỨC

Trong khi chưa có điều kiện dịch Ấn bản đầy đủ DDC 22, việc mở rộng được tiến hành đối với DDC 14 dựa trên cơ sở:

- 1- Bổ sung những mục phân loại chi tiết liên quan tới Việt Nam lấy từ nguyên bản DDC 22.
- 2- Bổ sung những phần chỉnh lý và cập nhật đã được EPC công bố trên Web Dewey, sau khi DDC 22 và DDC 14 xuất bản
- 3- Biên tập viên Việt Nam và Hoa Kỳ phối hợp chọn lựa những đề tài quan trọng đối với Việt Nam, để đưa vào bản dịch và một số trường hợp sẽ đưa vào Ấn bản đầy đủ để đảm bảo tính liên tác (interoperability)
- 4- Việc mở rộng được tiến hành chủ yếu cho các chủ đề : Lịch sử, Địa lý, Dân tộc, Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng phái chính trị, Ngôn ngữ và Văn học Việt Nam

# YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC

- Việc mở rộng, thích nghi và chỉnh lý phải tuân thủ Quy tắc biên tập (Editorial Rules) của Ủy ban chính sách biên tập Khung phân loại thập phân Dewey (EPC), không đi ngược hoặc phá vỡ cấu trúc thống nhất và quy định chung của Khung Dewey (bố cục, cách diễn đạt các đề mục, sử dụng hệ thống dấu ngắt câu và dấu ngoặc...)
- Nội dung thích nghi và mở rộng phải có căn cứ khoa học, dựa trên các cứ liệu chính thống, được đảm bảo bằng một số lượng tài liệu nhất định về đề tài hiện có trong các sưu tập tài liệu tại Việt Nam. Những vấn đề nhạy cảm về chính trị cần được xem xét giải quyết.
- Những kiến nghị phải được sự đồng thuận của hai phía Việt Nam và Hoa Kỳ (Ban biên tập và Hội đồng tư vấn). EPC sẽ xem xét và thông qua những phương án cuối cùng trước khi đưa vào Bản dịch.
- Khối lượng thích nghi và mở rộng (kể cả số mục từ bổ sung vào Bảng chỉ mục quan hệ) phải cân đối với tầm cỡ quy định cho Ấn bản rút gọn.

# PHẦN MỞ RỘNG CỤ THỂ (1)

- **LỊCH SỬ VIỆT NAM**

Dãy chỉ số phân loại 959.701–959.70442 chi tiết hoá đã được đưa vào Bản dịch, phản ánh Lịch sử Việt Nam từ sơ kỳ lịch sử qua các thời kỳ ngoại thuộc, chế độ chính trị tới Thời kỳ đổi mới hiện nay với đầy đủ các ghi chú và tham chiếu hướng dẫn người phân loại

*thay vì chỉ có một chỉ số duy nhất trong nguyên bản :  
959.704 cho thời kỳ từ 1949 đến nay*

Mốc 1949 (“Việt Nam độc lập”) đã được chỉnh lý, thay bằng 1945

# PHẦN MỞ RỘNG CỤ THỂ (2)

- **ĐỊA LÝ VIỆT NAM**

Tiểu phân mục —597 trong Bảng 2 đã được chi tiết hoá cho 9 vùng địa lý tự nhiên và 64 tỉnh thành (đơn vị hành chính) chính thức. Dưới các tiểu phân mục chi tiết này đều có ghi chú và tham chiếu về các địa danh liên quan.

Thay vì trong DDC 14 và ngay cả DDC 22 chỉ có một trợ ký hiệu địa lý duy nhất cho Việt Nam —597.

Hiện nay, từ 24 tháng 2 năm 2005, EPC đã quyết định sử dụng ký hiệu 9 vùng địa lý tự nhiên của Việt Nam như quy định trong bản dịch cho mọi ấn bản DDC kế tiếp bằng tiếng Anh. Việc chi tiết hoá các ký hiệu này cho 64 tỉnh thành sẽ được xem xét khi có nhiều tài liệu trong kho sách của các thư viện nước ngoài.

# PHẦN MỞ RỘNG CỤ THỂ (3)

- **CÁC NHÓM DÂN TỘC Ở VIỆT NAM**

Chỉ số phân loại 305.805–.89 trong DCC 22 (Các nhóm dân tộc và sắc tộc cụ thể) và 305.895 (Các dân tộc Đông Á và Đông Nam Á) trong DDC 14 đã được chỉnh lý, cụ thể hoá và mở rộng rất nhiều để bao quát 54 dân tộc hiện đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Ví dụ:

305.89591      Các dân tộc Tày-Thái

305.895922    Người Việt (Người Kinh)

305.895972    Người Mông (Mèo)

305.895978    Người Dao

# PHẦN MỞ RỘNG CỤ THỂ (4)

- **NGÔN NGỮ VIỆT NAM**

Trên cơ sở mở rộng chỉ số 495.9 của nguyên bản DDC 14 và 495.91-.97 của DDC 22 (Các ngôn ngữ của Đông Nam Á; ngôn ngữ Munḍa) , hệ thống ký hiệu hiện tại trong Bản dịch bao quát tất cả các đề tài liên quan tới ngôn ngữ của 54 dân tộc anh em, hiện đang sinh sống và làm ăn ở Việt Nam. Ví dụ:

495.91	Tiếng Tày-Thái
495.922	Tiếng Việt
495.932	Tiếng Khơ me
495.972	Tiếng Mông (Mèo)

# PHẦN MỞ RỘNG CỤ THỂ (5)

- **VĂN HỌC VIỆT NAM**

Tương tự như phần ngôn ngữ, trên cơ sở mở rộng chỉ số 895.9 của nguyên bản DDC 14 và 895.91-.97 của DDC 22 (Các nền văn học bằng ngôn ngữ Đông Nam Á; văn học Munḍa), hệ thống ký hiệu hiện tại trong Bản dịch bao quát tất cả các đề tài liên quan tới văn học bằng ngôn ngữ của 54 dân tộc anh em, hiện đang sinh sống và làm ăn ở Việt Nam. Ví dụ:

895.91	Văn học Tày-Thái
895.922	Văn học Việt Nam
895.9223	Tiểu thuyết Việt Nam
895.972	Văn học Mông (Mèo)

# PHẦN MỞ RỘNG CỤ THỂ (6)

- **CÁC ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM**
- Hệ thống ký hiệu 324.2597, vốn không có ngay cả trong DDC 22 đã được đưa vào DDC 14 để phân loại các tài liệu về các chính đảng, hoạt động ở Việt Nam từ trước tới nay. Ví dụ:  
324.259707 Đảng Cộng sản Việt Nam
- **CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**
- Trong DDC 14 và DDC 22 có 2 chỉ số phân loại liên quan đến đề tài này:  
320.53, dành cho Chủ nghĩa Mác-Lênin như là một hệ tư tưởng chính trị

# PHẦN MỞ RỘNG CỤ THỂ (7)

- CHỦ NGHĨA MÁC LÊN NIN (tiếp)

335.4, dành cho Chủ nghĩa Mác-Lênin như là một hệ thống kinh tế xã hội

- Chỉ số thứ nhất đã được chỉnh lý để cho Chủ nghĩa Mác-Lênin không phân loại chung vào một ký hiệu với Chủ nghĩa phát xít dưới đề mục “Chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa phát xít”. Chỉ số dành cho chủ nghĩa phát xít sẽ ngắn hơn 320.5, trong một ghi chú bao gồm cả.
- Chỉ số thứ hai đã được chỉnh lý và mở rộng nhiều theo DDC 22 để phản ánh chi tiết hệ thống Mác xít, các hình thái của chủ nghĩa cộng sản.
- Lần đầu tiên, Chủ nghĩa cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh được đưa vào Hệ thống phân loại DDC với ký hiệu độc lập 335.4346

## DỊCH, SOẠN LẠI VÀ CHỈNH LÝ BẢNG CHỈ MỤC QUAN HỆ (RI)

- Ngoài việc dịch các mục từ sẵn có trong CSDL (tương ứng với số lượng và cách trình bày các mục từ chỉ mục trong nguyên bản tiếng Anh của DDC 14) và tuân thủ các Quy tắc biên tập chung của EPC, Ban biên tập Ấn bản tiếng Việt DDC 14 đã tiến hành **thích nghi và mở rộng Bảng chỉ mục quan hệ** cho phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ tiếng Việt và thói quen sử dụng các điểm truy cập của cán bộ phân loại Việt Nam như sau:

# DỊCH, SOẠN LẠI VÀ CHỈNH LÝ BẢNG CHỈ MỤC QUAN HỆ (RI)

- Bổ sung các từ đồng nghĩa, có chú ý tới ngôn ngữ hai miền Nam, Bắc. Vd.:

Người thiếu năng = Người khuyết tật

Sinh tố = Vitamin

Heo = Lợn

- Bổ sung các hình thức diễn đạt khác của cùng một mục từ, đảm bảo tính thân thiện của Bảng chỉ mục. Vd.:

Sip (Đảo) = Đảo Sip                      theo mẫu: Germany (West)= West Germany

Germany (East) = East Germany

Sec (C.H.) = Cộng hoà Séc

Instruments (Music)=Musical (Instrument)

Ghita (Đàn) = Đàn ghita

Chemical elements = Elements (Chemicals)

## DỊCH, SOẠN LẠI VÀ CHỈNH LÝ BẢNG CHỈ MỤC QUAN HỆ (RI)

- Thêm hoặc bớt các từ bổ nghĩa (trong ngoặc đơn) sau mục từ:

Thêm (so với mục từ tiếng Anh), vd.:

Đường (Thực phẩm) sv. Sugar

Đường (Giao thông) sv. Roads

Bớt (so với mục từ tiếng Anh), vd.:

Bộ nhớ sv. Memory (Computer)

Hải cẩu sv. Seals (Animals)

## DỊCH, SOẠN LẠI VÀ CHỈNH LÝ BẢNG CHỈ MỤC QUAN HỆ (RI)

- Làm tham chiếu *Xem thêm* cho các mục từ đồng nghĩa tiếng Việt. Vd:
  - Người khuyết tật *Xem thêm* Người thiếu năng
  - Giao thông đường bộ *Xem thêm* Vận tải đường bộ
- Bỏ bớt các từ đồng nghĩa tiếng Anh
  - Aves = Birds; Freighter = Cargo ship
  - Export trade = Foreign Trade

# DỊCH, SOẠN LẠI VÀ CHỈNH LÝ BẢNG CHỈ MỤC QUAN HỆ (RI)

- Tích hợp các mục từ tiếng Anh.Vd,:

Ground transportation + Land transportation = Vận tải mặt đất

Adopted children + Foster children = Con nuôi

Weapons + Arms (Military) = Vũ khí

- Tách các mục từ tiếng Anh. Vd.:

Behavior = Hành vi (cho Người)

Behavior = Tập tính (cho Động vật)

Fog = Sương mù (cho Khí tượng học)

Fog = Mànng mờ (cho Hoá keo)

Crystals = Tinh thể (cho Tinh thể học)

Crystals = Quả cầu pha lê (cho Thuyết huyền bí)

# DỊCH, SOẠN LẠI VÀ CHỈNH LÝ BẢNG CHỈ MỤC QUAN HỆ (RI)

- Căn cứ vào ngữ cảnh chủ đề của mục phân loại, làm rõ nghĩa của các thuật ngữ trùng nhau như nêu trong từ điển. Vd:
  - Shellfishes (594) = Động vật (nhuyễn thể) có vỏ cứng
  - và* Crustaceans (595.3) = Động vật có vỏ cứng
  - Fiber crops (633.5) = Cây lấy sợi
  - và* Textile plants (Living organisms) (677) = Cây lấy sợi (có hạt)

# KẾT LUẬN

- Việc dịch, mở rộng và thích nghi DDC 14 tạo điều kiện thuận lợi:
  - Sử dụng hệ thống phân loại Dewey trong đại đa số các thư viện Việt Nam là các thư viện vừa và nhỏ (với vốn sách trên dưới 20.000 tên)
  - Sử dụng kết hợp với nguyên bản tiếng Anh DDC 22 trong các thư viện lớn, trong khi chưa có điều kiện dịch Ấn bản đầy đủ.
  - Làm quen với Hệ thống phân loại Dewey và hỗ trợ công tác đào tạo phân loại theo DDC.
  - Rút kinh nghiệm và giảm bớt công sức trong việc dịch Ấn bản đầy đủ sau này